

Số: **40/2019/QĐST-DS**

Cai Lậy, ngày 01 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy, ngày 30/8/2018 Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định giám đốc thẩm số 293/2018/DS-GĐT hủy toàn bộ Bản án phúc thẩm số 296/2015/DSPT ngày 10/8/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang và hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2015/DSST ngày 30/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm lại theo quy định pháp luật.

Ngày 16/01/2019, Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã thụ lý giải quyết lại vụ án trên. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cụ thể Tòa án ra thông báo số 02/TB-TA ngày 15/3/2019 và thông báo số 03/TB-TA ngày 19/4/2019 và đã tổng đạt hợp lệ cho ông Nguyễn X là nguyên đơn và đại diện ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Thị A và bà Nguyễn Thị T, nhưng ông Nguyễn X đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt và không có lý do chính đáng, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt hoặc vì sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan.

Đến ngày 28/5/2019, Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang có thông báo số 01/TB-TA về việc vắng mặt của ông Nguyễn X là nguyên đơn và đại diện ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Thị A và đề nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này, các đương sự phải nộp (gửi) cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình về việc Tòa án sẽ đình chỉ giải quyết vụ án. Thông báo đã được tổng đạt hợp lệ cho các đương sự nhưng hết thời hạn trên, không có ai có ý kiến gì về việc Tòa án sẽ đình chỉ giải quyết vụ án.

Bị đơn ông Nguyễn Văn L không có yêu cầu phản tố, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có yêu cầu độc lập.

Theo văn bản số 76/CCTHADS ngày 24/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang thì Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy đã ra Quyết định thi hành án số 1490/QĐ.CCTHADS ngày 31/8/2015 thi phần án phí của ông Nguyễn X, bà Trần Thị A và bà Nguyễn Thị T, Chi Cục Thi hành án đã thi hành án xong và đã nộp tiền vào ngân sách Nhà nước và theo Quyết định Thi hành án số 1491/QĐ.CCTHADS ngày 31/8/2015, Chi cục Thi hành án cũng đã hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm cho chị Lê Thị U số tiền 200.000 đồng theo phiếu chi số 252 ngày 27/02/2017.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 19/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2019 về việc “*Tranh chấp yêu cầu xác định di sản và đòi lại tài sản là quyền sử*

dụng đất” giữa:

* *Nguyên đơn*: 1. Ông **Nguyễn X**, sinh năm 1943.

Địa chỉ: Số A, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. Bà **Trần Thị A**, sinh năm 1934.

Địa chỉ: Ấp D, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1940.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Bà A và bà T ủy quyền cho ông Nguyễn X)

* *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp E, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông **Võ Văn T**, sinh năm 1924.

2. Bà **Bùi Thị T**, sinh năm 1957.

3. Bà **Võ Thị C**, sinh năm 1958.

Cùng địa chỉ: Ấp E, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

4. Ông **Võ Văn Đ**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số K, phường L, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

5. Ông **Võ Văn K**, sinh năm 1969

6. Ông **Võ Văn M**, sinh năm 1971.

7. Bà **Võ Thị T**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp E, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Ông T, bà T, bà C, ông Đ, ông K, ông M và bà T cùng ủy quyền cho ông Nguyễn X)

8. Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số A, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

9. Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1966.

10. Bà **Nguyễn Thị Cẩm V**, sinh năm 1968.

11. Ông **Nguyễn Thành C**, sinh năm 1970.

12. Bà **Nguyễn Thị Chúc C**, sinh năm 1972.

Cùng địa chỉ: Ấp E, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Ông H, bà V, ông C và bà C cùng ủy quyền cho ông Nguyễn Văn H)

13. Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1942.

14. Bà **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1954.

15. Bà **Nguyễn Thị Ngọc L**, sinh năm 1977.

16. Anh **Nguyễn Hữu N**, sinh năm 1998.

Cùng địa chỉ: Ấp E, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Bà L, bà S, bà L cùng ủy quyền cho ông Nguyễn Văn L)

17. Bà **Lê Thị U**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

18. Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ: Số 20/32 Thanh Tâm, phường 4, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

19. Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ: Ấp Q, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

21. Anh **Lê Anh T**, sinh năm 1979.

22. Chị **Thái Thị Thanh T**, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Ấp X, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị T ủy quyền cho anh T)

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Ông Nguyễn X, bà Trần Thị A và bà Nguyễn Thị T có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án.

- Về án phí:

+ Sung vào công quỹ nhà nước 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí của ông Nguyễn X, bà Trần Thị A và bà Nguyễn Thị T đã nộp theo biên lai thu số 11448 ngày 20/5/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. (Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã thi hành xong)

+ Hoàn lại cho chị Lê Thị U số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) theo biên lai số 12302 ngày 10/4/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. (Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã thi hành xong)

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Thúy